

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU - TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 399/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Chị Vũ Thị N, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn N, xã A, thị xã Đ, tỉnh Q; là người yêu cầu;

2/ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Nghĩa H, xã A, thị xã Đ, tỉnh Q; là người yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã An Sinh, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh năm 2016 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn quá trình chung sống có cuộc sống chung hạnh phúc được hai năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do chị N và anh T thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Nay chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn T cùng thống nhất ly hôn, nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn T cùng khẳng định có một con chung Nguyễn Vũ Minh T, sinh ngày 03.10.2016 và thỏa thuận, thống nhất: Anh Trà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Vũ Minh Trang kể từ tháng 11/2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn T tự thỏa

thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn T cùng khẳng định tự thỏa thuận, thống nhất về tài sản chung, còn về nợ chung không có nên không đề nghị Tòa án ghi nhận.

[5] Về lệ phí: Chị Vũ Thị N phải nộp lệ phí việc dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình với số tiền là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án, số 0000238, ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung: Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Vũ Minh T, sinh ngày 03.10.2016 kể từ tháng 11/2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3/ Về lệ phí: Chị Vũ Thị N phải nộp lệ phí việc dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình với số tiền là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án, số 0000238, ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều;
- Chi cục Thi hành án DS Đông Triều;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã An Sinh (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thiên Nga